

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC      LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: CHÍNH QUY**

**1. TÊN HỌC PHẦN:**

Tiếng Việt: KẾ TOÁN QUỐC TẾ

Tiếng Anh: International Accounting

Mã học phần: KTKE1108                      Tổng số tín chỉ: 3

**2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN:**

Họ và tên: **ThS. Trần Quang Chung**

Văn phòng: Phòng 1111 nhà A1, Trường Đại học Kinh tế quốc dân

Điện thoại: 0912 633615

Email: chungtq@neu.edu.vn

Các giảng viên tham gia:

- TS. Nguyễn Hà Linh
- ThS. Doãn Thùy Dương
- ThS. Nguyễn Phương Linh

**3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC:** Nguyên lý kế toán

**4. MÔ TẢ HỌC PHẦN:**

Học phần trước hết giới thiệu khái quát về sự hình thành của kế toán quốc tế và phát triển của kế toán quốc tế trên toàn cầu. Học phần sau đó giới thiệu về hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế- sự cần thiết như là một ngôn ngữ kinh doanh chung và thực tế vận dụng chuẩn mực trên thế giới. Học phần này cũng tập trung giới thiệu về hệ thống kế toán Mỹ, bao gồm nguyên tắc kế toán, phương pháp kế toán các khoản mục trong hệ thống báo cáo tài chính của một doanh nghiệp. Các nội dung kế toán được giới thiệu trong quan hệ so sánh, đối chiếu với hệ thống kế toán Việt Nam để thấy được sự khác biệt về cách xử lý kế toán, và ảnh hưởng của sự khác biệt này đối với người sử dụng thông tin kế toán để ra các quyết định kinh doanh.

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:**

Về kiến thức: Học phần giúp sinh viên nắm được các vấn đề cơ bản về kế toán quốc tế, như lịch sử ra đời và phát triển, các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển của kế toán quốc tế, và sự cần thiết của kế toán quốc tế trong nền kinh tế toàn cầu, hội nhập và đầu tư quốc tế. Học phần cũng giúp sinh viên hiểu được sự khác biệt giữa hệ thống kế toán các quốc gia với sự cụ thể hóa kế toán Việt Nam và kế toán Hoa kỳ.

Về kỹ năng: Môn học này giúp sinh viên tiếp cận với việc tính toán; khả năng phối hợp và làm việc theo nhóm; khả năng trình bày, khả năng làm việc độc lập, khả năng tự học và nghiên cứu,... Bên cạnh đó học phần này cũng đào tạo sinh viên các kỹ năng cần trọng, phân tích, đánh giá, làm việc theo nhóm,.. trong quá trình học tập đại học. Sinh viên được tiếp cận với các thuật ngữ chuyên ngành bằng tiếng Anh để tự nghiên cứu các tài liệu nước ngoài, tăng cường kỹ năng nghề nghiệp để có thể thích ứng được các vị trí công tác tại các công ty, các tổ chức quốc tế.

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả mục tiêu</b>	<b>CDR của CTĐT</b>	<b>Mức độ năng lực</b>
<b>[1]</b>	<b>[2]</b>	<b>[3]</b>	<b>[4]</b>
	<b>Về kiến thức</b>		
G1	Sinh viên hiểu được các khái niệm và nguyên tắc cơ bản của kế toán quốc tế, vai trò của kế toán quốc tế trong thực tiễn kinh doanh toàn cầu, hội nhập và đầu tư quốc tế, và sự khác biệt giữa hệ thống kế toán các quốc gia với sự cụ thể hóa kế toán Việt Nam và kế toán Hoa kỳ	CDR 1.4	III
	Sử dụng được kiến thức và kinh nghiệm để tham gia, giải quyết và vận hành việc quản trị kinh doanh quốc tế	CDR 1.6	III
	<b>Về kỹ năng</b>		
G2	Sinh viên áp dụng được các các phương pháp và kỹ thuật để thu thập, phân tích và đánh giá dữ liệu và thông tin kinh doanh trong giải quyết các vấn đề kinh doanh	CDR 2.1	III
	Sinh viên giải thích được các tình huống kinh doanh, tổng hợp được kinh nghiệm trong kinh doanh	CDR 2.2	III
	<b>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
G3	Sinh viên hình thành năng lực tự nghiên cứu, học tập, tích lũy và nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ	CDR 3.1	III

## 6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

<b>Mã CDR</b>	<b>Mô tả CDR học phần</b>	<b>Liên kết với CDR của CTĐT</b>	<b>Mức độ năng lực (Bloom)</b>
<b>[1]</b>	<b>[2]</b>	<b>[3]</b>	<b>[4]</b>
<b>LO.1</b>	<b>Chuẩn kiến thức</b>		

G1	LO.1.1	Sinh viên giải thích được các khái niệm và nguyên tắc cơ bản của kế toán quốc tế, vai trò của kế toán quốc tế trong thực tiễn kinh doanh toàn cầu, hội nhập và đầu tư quốc tế.	CĐR 1.4	III
	LO.1.2	Sinh viên ứng dụng được hệ thống kế toán của các quốc gia khác nhau đến việc ra quyết định kinh doanh quốc tế.	CĐR 1.6	III
<b>LO.2</b>		<b>VỀ KỸ NĂNG</b>		
G2	LO.2.1	Sinh viên áp dụng được các các phương pháp và kỹ thuật để thu thập, phân tích và đánh giá dữ liệu và thông tin kinh doanh trong giải quyết các vấn đề kinh doanh	CĐR 2.1	III
	LO.2.2	Sinh viên giải thích được các tình huống kinh doanh, tổng hợp được kinh nghiệm trong kinh doanh	CĐR 2.2	III
<b>LO.3</b>		<b>VỀ NĂNG LỰC TỰ CHỦ VÀ TRÁCH NHIỆM</b>		
G3	LO.3.1	Sinh viên hình thành năng lực tự nghiên cứu, học tập, tích lũy và nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ	CĐR 3.1	III

## 7. NỘI DUNG HỌC PHẦN:

### PHẦN 1: TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN QUỐC TẾ

*Phần 1 cung cấp cho người học cái nhìn tổng quan về sự hình thành và phát triển của kế toán quốc tế, đồng thời, giới thiệu sự cần thiết phải xây dựng các chuẩn mực kế toán quốc tế, giới thiệu hệ thống chuẩn mực quốc tế hiện hành và phương hướng vận dụng vào các quốc gia cụ thể.*

#### CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN QUỐC TẾ

- 1.1. Nhu cầu tất yếu khách quan cho sự hình thành của kế toán quốc tế
- 1.2. Sự hình thành và phát triển của kế toán quốc tế
- 1.3. Chuẩn mực kế toán quốc tế
- 1.4. Một số vấn đề kế toán của các công ty đa quốc gia

#### CHƯƠNG 2: HỆ THỐNG CHUẨN MỰC KẾ TOÁN QUỐC TẾ

- 2.1 Hòa hợp và hội tụ
- 2.2 Giải pháp xây dựng chuẩn mực kế toán theo các nguyên tắc
- 2.3 Khung lý thuyết IASB và IFRS
- 2.4 Các vấn đề hội tụ quốc tế
- 2.5 Hội tụ giữa IASB và FASB
- 2.6 IFRS trên toàn cầu và bài học kinh nghiệm

### PHẦN 2: HỆ THỐNG KẾ TOÁN MỸ

#### CHƯƠNG 3: KHÁI QUÁT VỀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN MỸ

*Chương này giới thiệu các đặc trưng cơ bản của hệ thống kế toán Mỹ, quy trình xây dựng hệ thống kế toán, các vấn đề cơ bản trong chu trình kế toán Mỹ, so sánh với quy trình kế toán của Việt Nam.*

- 1.1. Các đối tượng sử dụng thông tin kế toán
- 1.2. Các loại hình doanh nghiệp
- 1.3. Hệ thống báo cáo tài chính
- 1.4. Hệ thống tài khoản kế toán
- 1.5. Quy trình kế toán
- 1.6. Các bút toán điều chỉnh
- 1.7. Các bút toán khoá sổ

#### **CHƯƠNG 4: KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH**

*Chương này giới thiệu những vấn đề cơ bản về kế toán tài sản cố định theo các chuẩn mực kế toán Mỹ. Sinh viên được cung cấp các kiến thức về đặc trưng trong tiêu chuẩn ghi nhận, sở hữu đối với TSCĐ của các DN Mỹ, đồng thời được trang bị kiến thức về kế toán của phần hành này.*

- 2.1. Những vấn đề cơ bản
- 2.2. Kế toán biến động tăng giảm tài sản cố định
- 2.3. Kế toán khấu hao tài sản cố định
- 2.4. Kế toán sửa chữa tài sản cố định
- 2.5 So sánh kế toán Việt Nam và kế toán Hoa Kỳ

#### **CHƯƠNG 5: KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO**

*Chương 3 nêu các vấn đề kinh tế - tài chính và kế toán hàng tồn kho theo hệ thống kế toán Mỹ, trong đó tập trung mô tả các hệ thống quản lý hàng tồn kho và ảnh hưởng của các hệ thống này tới phương pháp kế toán hàng tồn kho. Phương pháp kế toán các nghiệp vụ chủ yếu liên quan đến thu mua, dự trữ, sử dụng hàng tồn kho cũng được xem xét một cách cụ thể.*

- 3.1. Khái niệm hàng tồn kho
- 3.2. Các phương pháp quản lý và kế toán hàng tồn kho
- 3.3. Các phương pháp xác định giá trị dòng chi phí về hàng tồn kho
- 3.4. Điều chỉnh giá trị hàng tồn kho
- 3.5 So sánh hệ thống kế toán Việt Nam và Hoa Kỳ

#### **CHƯƠNG 6: KẾ TOÁN CÁC HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH**

*Chương 6: xem xét các phương thức tiêu thụ chủ yếu được áp dụng trong các doanh nghiệp thương mại, các vấn đề ảnh hưởng đến kế toán và lập báo cáo. Người học được giới thiệu phương pháp kế toán doanh thu, chi phí cụ thể trong doanh nghiệp thương mại trong từng trường hợp bán hàng.*

- 6.1. Kế toán nghiệp vụ mua hàng
- 6.2. Kế toán nghiệp vụ bán hàng
- 6.3 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 6.4 So sánh hệ thống kế toán Việt Nam và kế toán Hoa Kỳ

#### **CHƯƠNG 7: KẾ TOÁN TIỀN VÀ NỢ PHẢI THU**

*Chương 7 giới thiệu cho người học kiến thức về kế toán tiền và các nghiệp vụ thanh toán với người mua theo các chuẩn mực kế toán của Mỹ. Chương 7 cụ thể quy trình kế toán tiền mặt, tiền gửi tại ngân hàng. Chương này cũng chú trọng các vấn đề về kế toán công nợ phải thu, bao gồm phải thu khách hàng, thương phiếu phải thu.*

7.1. Kế toán vốn bằng tiền

7.2. Kế toán các khoản nợ phải thu

7.3 So sánh kế toán Việt Nam và kế toán Hoa kỳ

## **CHƯƠNG 8: KẾ TOÁN NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU**

*Chương 8 giới thiệu cho người học kiến thức về kế toán các khoản nợ phải trả và vốn chủ sở hữu- hai yếu tố cơ bản trên bảng cân đối kế toán của một doanh nghiệp. Phần kế toán nợ phải trả được chi tiết thành nợ phải trả người bán, nợ phải trả NSNN, nợ phải trả CNV,.... Với phần vốn chủ sở hữu, chương này chi tiết các nội dung kế toán các thành phần của vốn chủ sở hữu như vốn góp, lợi nhuận chưa phân phối, cổ phiếu quỹ, các quỹ chuyên dùng,...*

8.1 Kế toán nợ phải trả

8.2 Kế toán vốn chủ sở hữu

8.3 So sánh kế toán Việt Nam và kế toán Hoa kỳ

## **8. GIÁO TRÌNH**

8.1. Giáo trình "Kế toán quốc tế" - Đại học KTQD biên soạn phát hành

- Hệ thống câu hỏi và bài tập môn học Kế toán quốc tế

## **9. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

9.1 Hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế (IFRS và IAS)

9.2 Chế độ kế toán Việt Nam và chuẩn mực kế toán Việt Nam

9.3 Douppnik and Perera (2015), International Accounting, 4<sup>th</sup> edition, McGraw Hill.

9.4 Chuẩn mực chế độ kế toán Hoa Kỳ (USGAAP)

9.5 Các tài liệu khác theo hướng dẫn cụ thể của giáo viên trực tiếp giảng dạy

## **10. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC CỦA HỌC PHẦN**

### **10.1. Phương pháp & phương tiện giảng dạy**

- Phương pháp giảng dạy: Kết hợp giữa phương pháp giảng dạy truyền thống và hiện đại với phương châm “lấy người học làm trung tâm”. Giảng viên sẽ đóng vai trò giới thiệu kiến thức và hướng dẫn sinh viên trao đổi và tranh luận thông qua nghiên cứu tình huống kinh doanh thực tế của các doanh nghiệp. Bài giảng được thiết kế đan xen các hoạt động bao gồm: Bài giảng, bài tập tình huống, thảo luận nhóm, trắc nghiệm.

- Phương tiện giảng dạy: Máy tính, máy chiếu, bảng, giấy.

### **10.2. Phương pháp học:**

Sinh viên bắt buộc tham gia các giờ giảng, giờ thảo luận, giờ thực hành trên lớp; kết hợp với thực hiện việc tự học như sau:

- Sinh phải chủ động tìm kiếm và đọc các tài liệu tham khảo giảng viên giao trước mỗi bài giảng.

- Sinh viên phải hoàn thành bài tập cá nhân và bài tập nhóm được giảng viên giao theo lịch trình giảng dạy.
- Sinh viên được khuyến khích nghiên cứu thêm các chủ đề và vấn đề liên quan tới môn học, và thảo luận với giảng viên về các vấn đề đó.

## 11. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

### 11.1. Thang điểm đánh giá: 10

### 11.2. Các tiêu chí và thành phần đánh giá:

TT	Điểm thành phần (Tỷ lệ %)	Quy định (Theo QĐ số 389/QĐ- ĐHKTQĐ ngày 8/3/2019)	Chuẩn đầu ra học phần				
			LO.1.1	LO.1.2	LO.2.1	LO.2.2	LO.3.1
1	Điểm quá trình (50%)	1. Điểm chuyên cần - Hình thức: Điểm danh theo thời gian tham gia học trên lớp - Hệ số: 10%					X
		2. Bài kiểm tra giữa kỳ - Hình thức: Tự luận - Thời điểm: Tuần học thứ 8 - Hệ số: 20%	X	X			X
		3. Bài tập nhóm - Hình thức: Viết báo cáo và thuyết trình - Thời điểm: Tuần học thứ 11,12 - Hệ số: 20%			X	X	X
2	Điểm thi kết thúc học phần (50%)	- Hình thức: Tự luận - Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ - Tính chất: Bắt buộc	X	X	X	X	X

## 12. LỊCH TRÌNH GIẢNG DẠY

Tuần học	Nội dung	Hoạt động dạy và học	Số tiết	Tài liệu học	CDR học phần
----------	----------	----------------------	---------	--------------	--------------

				<b>tập, tham khảo</b>	
Tuần 1	- <b>Chương 1:</b> Khái quát chung về kế toán quốc tế - Giới thiệu môn học và phổ biến các quy tắc, lịch trình giảng dạy	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động làm quen</li> <li>- Nhu cầu tất yếu khách quan cho sự hình thành của kế toán quốc tế</li> <li>- Sự hình thành và phát triển của kế toán quốc tế</li> <li>- Chuẩn mực kế toán quốc tế</li> <li>- Một số vấn đề kế toán của các công ty đa quốc gia</li> </ul>	2/1	8.1 9.1 9.3	LO1.1 LO1.2 LO.2.1 LO.2.2
Tuần 2	Chương 2 (Bài 1): Hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế	<b>Bài giảng:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hòa hợp vs Hội tụ</li> <li>- Giải pháp xây dựng chuẩn mực kế toán theo các nguyên tắc</li> <li>- Khung lý thuyết IASB và IFRS</li> <li>- Các vấn đề hội tụ quốc tế</li> <li>- Hội tụ giữa IASB và FASB</li> <li>- IFRS trên toàn cầu và bài học kinh nghiệm</li> </ul>	2/1	8.1 9.1 9.3	LO1.1 LO1.2 LO.2.1 LO.2.2
Tuần 3	Chương 3 Khái quát hệ thống kế toán Hoa Kỳ	<b>Bài giảng:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các đối tượng sử dụng thông tin kế toán</li> <li>- Các loại hình doanh nghiệp</li> <li>- Hệ thống báo cáo tài chính</li> <li>- Hệ thống tài khoản kế toán</li> <li>- Quy trình kế toán</li> <li>- Các bút toán điều chỉnh</li> <li>- Các bút toán khoá sổ</li> </ul>	2/1	8.1 9.1 9.3	LO1.1 LO1.2 LO.2.1 LO.2.2
Tuần		<b>Bài giảng:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những vấn đề cơ bản</li> <li>- Kế toán biến động tăng</li> </ul>	2/1	8.1 9.1 9.3	LO1.1 LO1.2

4	Chương 4: Kế toán Tài sản cố định	<ul style="list-style-type: none"> <li>giảm tài sản cố định</li> <li>- Kế toán khấu hao TSCĐ</li> <li>- Kế toán sửa chữa TSCĐ</li> <li>- So sánh kế toán Việt Nam và kế toán Hoa Kỳ</li> </ul>			LO.2.1 LO.2.2
Tuần 5	Chương 5: Kế toán hàng tồn kho	<b>Bài giảng:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm hàng tồn kho</li> <li>- Các phương pháp quản lí và kế toán hàng tồn kho</li> <li>- Các phương pháp xác định giá trị dòng chi phí về HTK</li> <li>- Điều chỉnh giá trị HTK</li> <li>- So sánh hệ thống kế toán Việt Nam và Hoa Kỳ</li> </ul>	2/1	8.1 9.1 9.3	LO1.1 LO1.2 LO.2.1 LO.2.2
Tuần 6	Giải đáp thắc mắc và Kiểm tra giữa kỳ	<ul style="list-style-type: none"> <li>o Kiểm tra giữa kỳ</li> </ul>	0/3		LO1.1 LO1.2 LO.2.1 LO.2.2
Tuần 7	Chương 6 Kế toán các hoạt động thương mại và báo cáo kết quả kinh doanh	<b>Bài giảng</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế toán nghiệp vụ mua hàng</li> <li>- Kế toán nghiệp vụ bán hàng</li> <li>- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</li> <li>- So sánh hệ thống kế toán Việt Nam và kế toán Hoa Kỳ</li> </ul>	2/1	8.1 9.1 9.3 9.4	LO.3.1
Tuần 8	Thực hành và kiểm tra giữa kỳ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế toán vốn bằng tiền</li> <li>- Kế toán các khoản nợ phải thu</li> <li>- So sánh kế toán Việt Nam và kế toán Hoa Kỳ</li> </ul>	0/3		LO1.1 LO1.2 LO.2.1 LO.2.2
Tuần 9	Chương 7: Kế toán TS bằng tiền và các khoản phải thu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế toán nợ phải trả</li> <li>- Kế toán vốn chủ sở hữu</li> <li>- So sánh kế toán Việt Nam và kế toán Hoa Kỳ</li> </ul>	2/1	8.1 9.2 9.4	LO1.1 LO1.2 LO.2.1 LO.2.2
Tuần 10	Chương 8: Kế toán nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế toán nợ phải trả</li> <li>- Kế toán vốn chủ sở hữu</li> <li>- So sánh kế toán Việt</li> </ul>	2/1	8.1 9.2 9.4	LO1.1 LO1.2 LO.2.1



		Nam và kế toán Hoa kỳ			LO.2.2
Tuần 11+12	Trình bày nhóm	- Sinh viên trình bày bài nhóm	0/6		LO.3.1
Tuần 13	Ôn tập và giải đáp thắc mắc	- Giải đáp thắc mắc, kiểm tra giữa kỳ lần 2	0/1,5		LO1.1 LO1.2 LO.2.1 LO.2.2
		Tổng số	37,5		

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

*Hà nội, ngày tháng năm*

**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS. Phạm Đức Cường**